

Ngày	4,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.7%	20.0%	2.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,600 - 5,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	84
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	93,610
Sở hữu nước ngoài	2.8%
Beta	1.79
EPS	30
P/E	137.9

DT thuần

Q1/24

24.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00| 8.9%

YoY: ▼4.20| -14.3%

LN trước thuế

Q1/24

0.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.02| 17.6%

YoY: ▼0.41| -72.7%

LN sau thuế

Q1/24

0.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.02| 17.6%

YoY: ▼0.41| -72.7%

ROA

2023

0.3%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

99.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.40| -1.2%

LN trước thuế

2023

1.01

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.38| 59.8%

LN sau thuế

2023

1.01

tỷ VNĐ

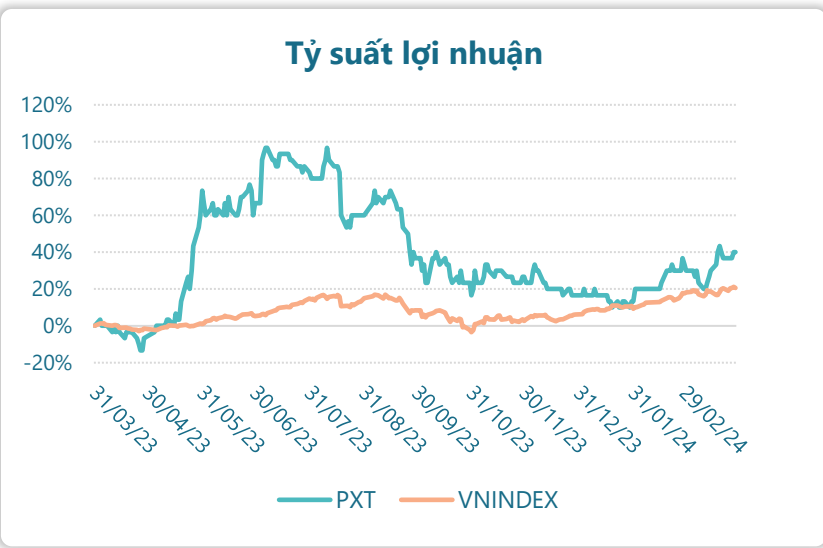
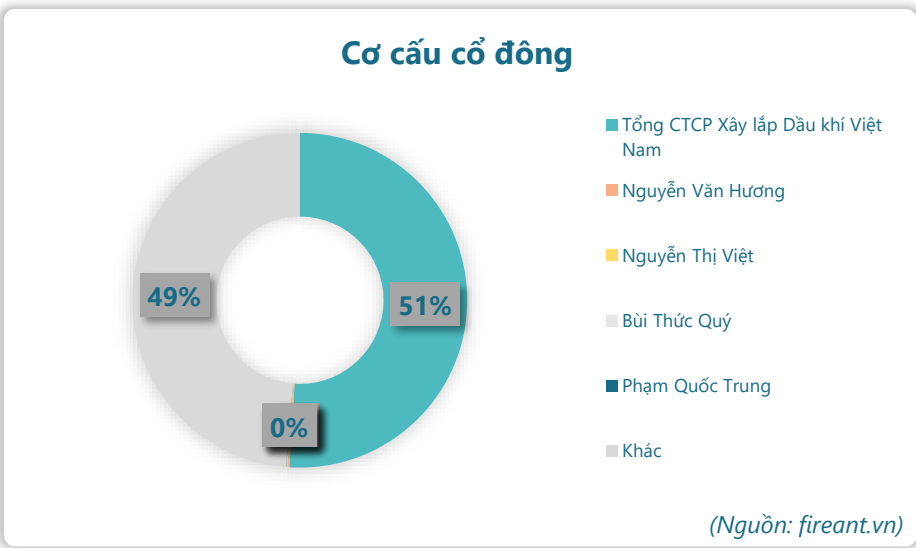
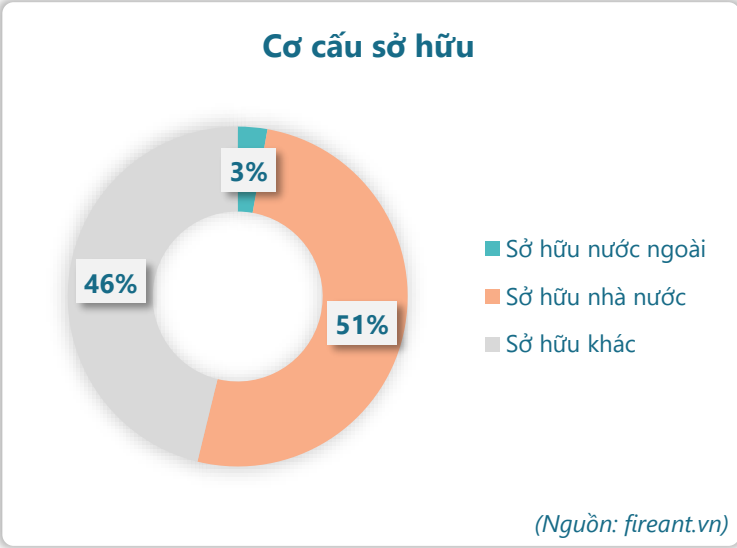
YoY: ▲ 0.38| 59.8%

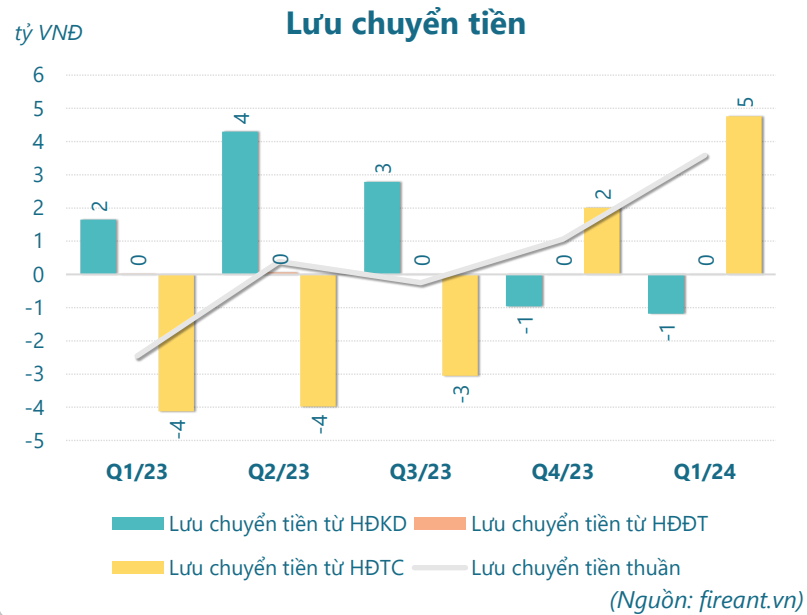
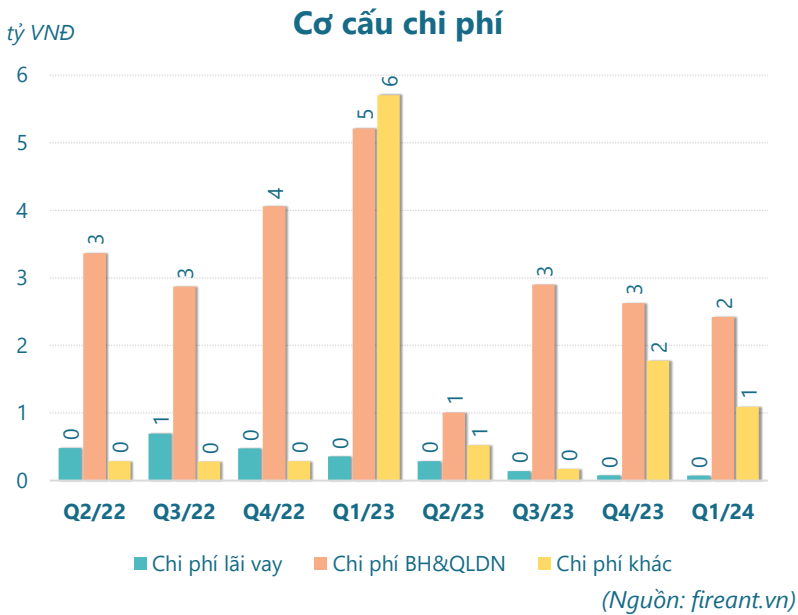
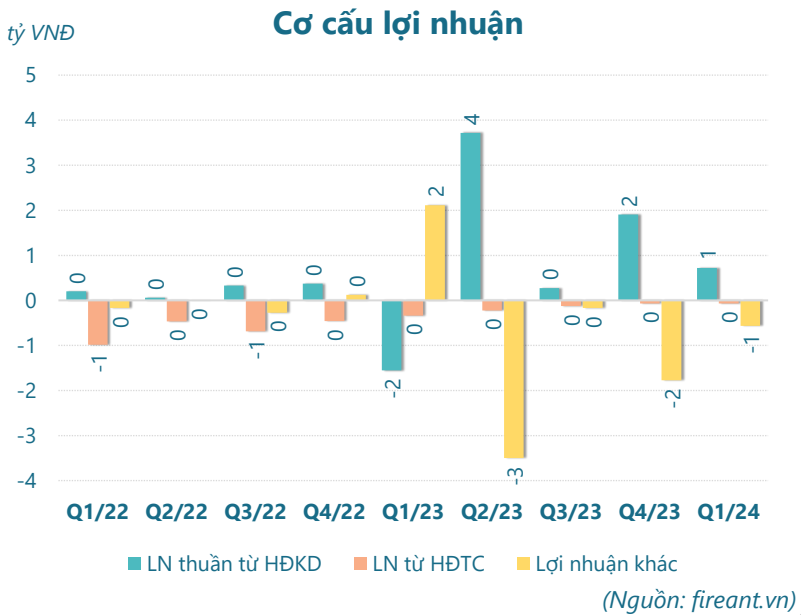
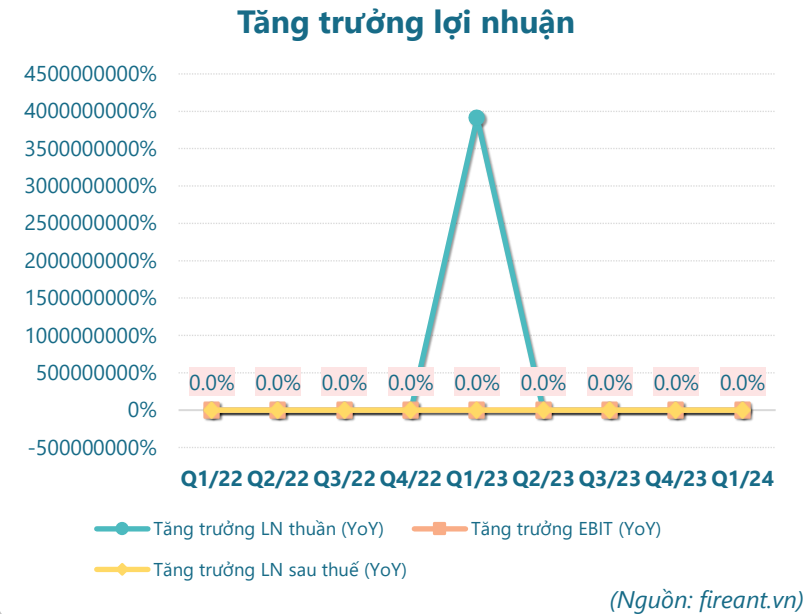
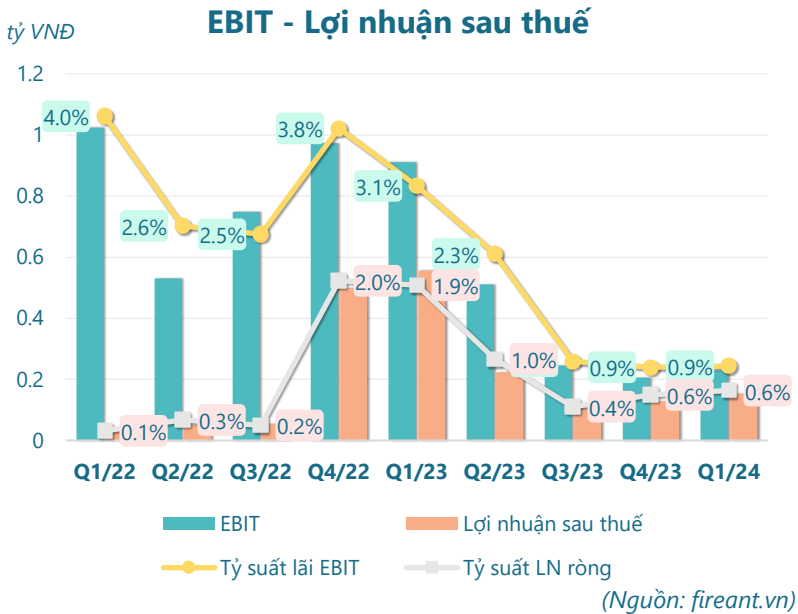
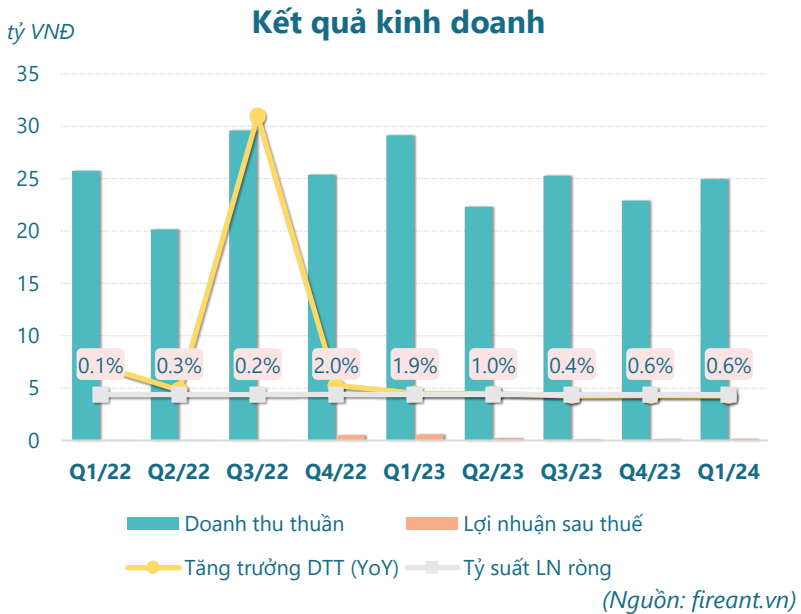
ROE

2023

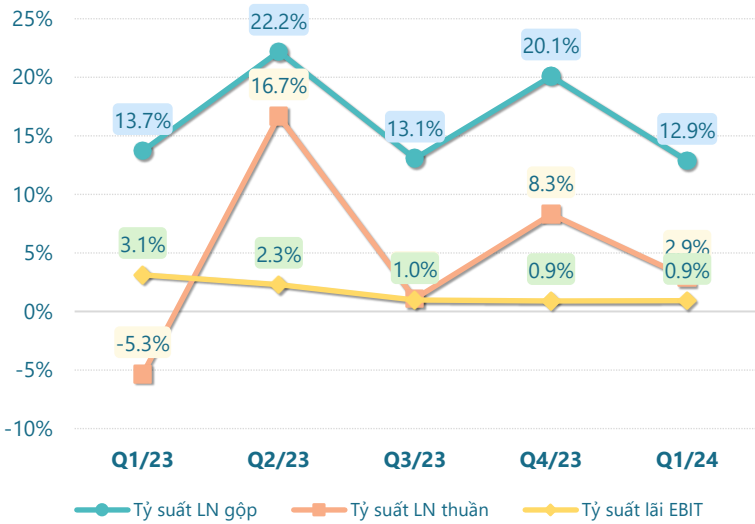
1.9%

+/- YoY: ▲ 0.7%



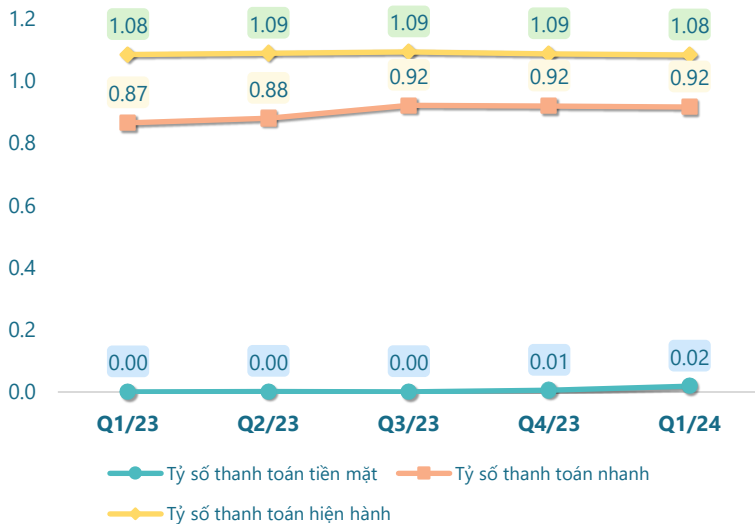


Tỷ suất lợi nhuận



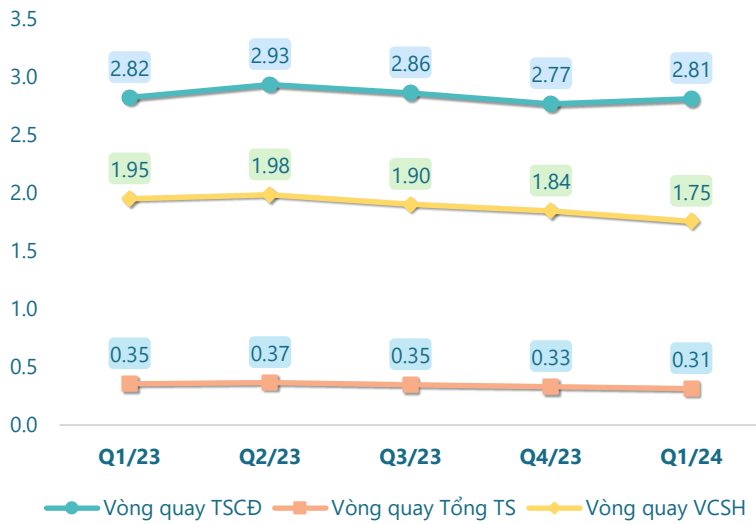
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



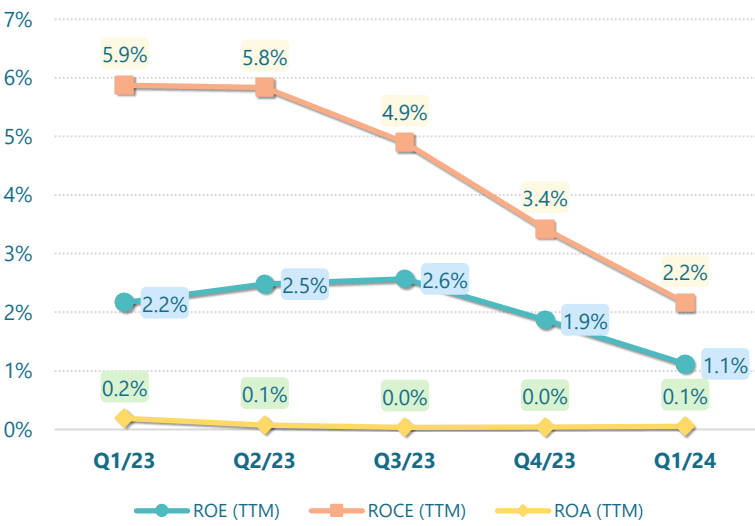
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



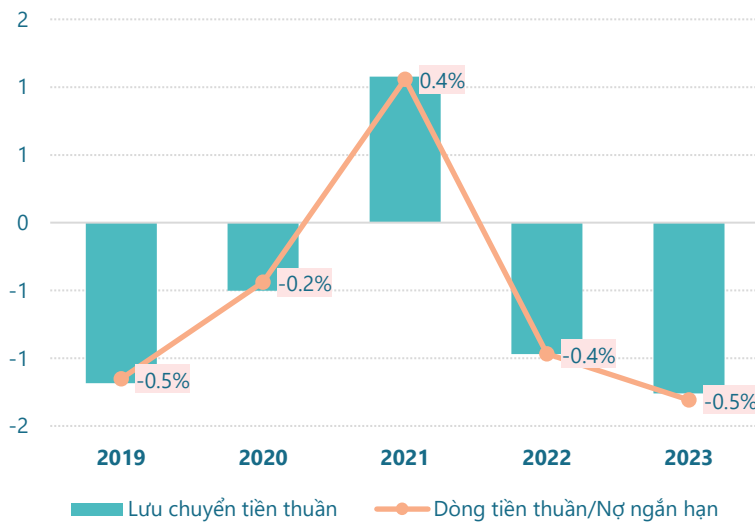
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



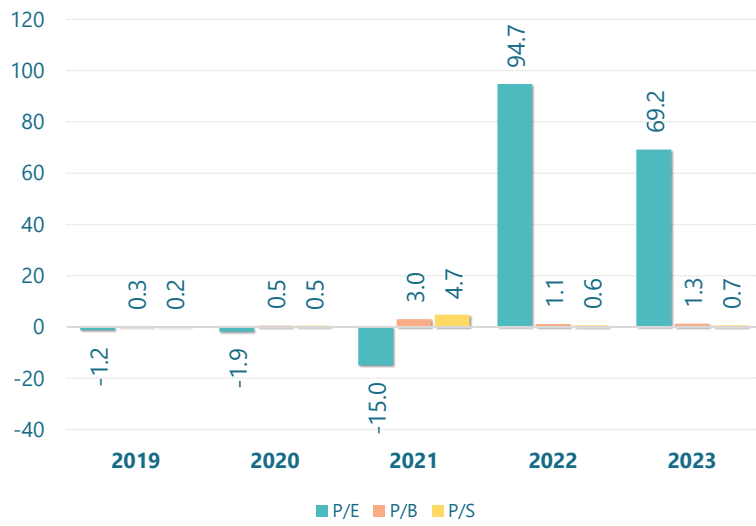
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)